TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS - ST
Ngày: 09/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nuôi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông A Hoàn
Nơi công tác: Huyện Đoàn Kon Plông, tỉnh Kon Tum
2. Bà Lương Thị Dân
Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST – HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2019/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị báo A L; sinh năm 1994 tại huyện K, tỉnh K, nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: K Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông A Đ và Y X

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 4 năm 2019 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ Y U; sinh ngày 16/8/2003; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện K, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ A P; sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện K, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 27/4/2018 A L xuống xã H, huyện K, tỉnh K chơi thì gặp Y U; sinh ngày 16/8/2003 trú tại: Thôn 5 xã H, huyện K, tỉnh K. Hai

người có chụp ảnh chung với nhau và xin số điện thoại để nhắn tin, trò chuyện. Sau đó, A L và Y U có tình cảm với nhau, trong thời gian yêu nhau thì A L có biết Y U 15 tuổi và đang sống với bố mẹ tại xã Hiếu, huyện Kon Plông. Vào khoảng tháng 5 năm 2018 A L gọi điện và nhắn tin cho Y U rủ lên nhà A L tại Thôn Đ, xã Đ, huyện K để chơi, Y U đồng ý. A L lấy xe máy của mình xuống nhà Y U ở xã Hiếu chở Y U lên nhà mình chơi. Y U ở lại nhà A L chơi, tối đến Y U ngủ chung với A L. Đến tối ngày thứ hai kể từ ngày Y U lên nhà A L chơi, khi hai người ngủ chung, A L chủ động rủ Y U quan hệ tình dục tại nhà A L và Y U đồng ý. A L nằm trên, Y U nằm dưới, A L cởi quần áo của Y U ra rồi dùng dương vật của mình đưa vào âm đạo của Y U. Khi A L và Y U quan hệ tình dục với nhau thì A L không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực hoặc sử dụng các lợi ích vật chất đối với Y U. Trong lần quan hệ tình dục lần đầu cả A L và Y U đều không sử dụng biện pháp tránh thai, sau đó A L và Y U còn nhiều lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Vào ngày 22/7/2018 Y U lên nhà A L chơi, sau đó bị Chu Văn Thức; sinh năm 1983 trú tại: Thôn 2 xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum thực hiện hành vi dâm ô với Y U. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã đưa Y U đi giám định pháp y về tổn thương bộ phận sinh dục và tổn thương trên cơ thể. Tại kết luận giám định số 08/KL – TTPY ngày 23/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum kết luận Y U có thai khoảng 8 tuần sống trong tử cung. Lúc này, cả A L và Y U mới biết Y U có thai.

Ngày 19/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra quyết định trưng cầu giám định số 12, trưng cầu giám định Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, giám định cháu bé sơ sinh con của Y U có phải là con đẻ của Y U với A L.

Tại kết luận giám định số: 135/C09C (Đ5) ngày 12/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận cháu bé do Y U sinh ra là con đẻ của A L và Y U.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT - VKS ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị can A L về tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A L từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 592 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo A L đã bồi thường cho người bị hại Y U số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng tháng 5 năm 2018 đến tháng 7 năm 2018 A L và Y U sinh ngày 16/8/2003 đã nhiều lần quan hệ tình dục tự nguyện với nhau, khi Y U chưa đủ 16 tuổi dẫn đến việc Y U có thai. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo là người đã thành niên đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, ảnh hưởng đến tâm lý, danh dự nhân cách và phẩm giá của người bị hại ở hiện tại cũng như tương lai, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù biết người bị hại dưới 16 tuổi, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để làm căn cứ quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nên cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, thỏa thuận này không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 592 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[6]. Đối với hành vi của Chu Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo Bản án số: 07/2018/HS – ST ngày 13/11/2018.

[7]. Về án phí: Bị cáo A L phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo A L phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

Áp dụng: Điểm a, d khoản 2 Điều 145, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 592 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo A L đã bồi thường cho người bị hại Y U số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nuôi